

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và
“Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Gia Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2025 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện: Bà Sí Thị S – sinh năm 1979; chức vụ: Chủ Tịch

Địa chỉ: tổ 04, thị trấn X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vàng Láo T - sinh ngày 01/06/1995

Địa chỉ: thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Chị Phùng U - sinh ngày 03/04/1993

Địa chỉ: thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 30/05/2025 và bản tự khai của người đại diện theo pháp luật Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B bà Sí Thị S trình bày: Ngày 31/07/2013 Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Vàng Láo T và chị Phùng U theo giấy Chứng nhận kết hôn số 18/2013 ngày 31/07/2013. Trong quá trình xác minh để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Vàng Láo T và chị Phùng U, Ủy ban nhân

dân xã P không phát hiện được tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Vàng Láo T sinh năm 1995. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do có sự nhầm lẫn nên anh Vàng Láo T khai sai năm sinh. Anh Vàng Láo T khai sinh năm 1994 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Tuy nhiên trên thực tế căn cứ vào giấy tờ tùy thân của anh Vàng Láo T như Giấy khai sinh, căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã P thì anh Vàng Láo T đều sinh ngày 01/06/1995 thì lúc đăng ký kết hôn anh Vàng Láo T mới được 18 tuổi 01 tháng 30 ngày (Ngày đăng ký kết hôn 31/7/2013 - Vàng Láo T sinh ngày 01/6/1995). Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Vàng Láo T chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Ngoài ra anh Vàng Láo T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy người đại diện theo pháp luật Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B bà Sí Thị S đề nghị Tòa án nhân dân huyện B xem xét hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng Láo T và chị Phùng U theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2013 được Ủy ban nhân dân xã P cấp ngày 31/07/2013 theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân và bản tự khai của anh Vàng Láo T và chị Phùng U đều trình bày: Từ thời điểm đăng ký kết hôn năm 2013 cho đến nay anh Vàng Láo T và chị Phùng U vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 người con chung, anh Vàng Láo T và chị Phùng U khẳng định mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên anh, chị không yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật theo đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 05/06/2025 anh Vàng Láo T và chị Phùng U có đơn đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh Vàng Láo T và anh Phùng U đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Vàng Láo T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a Điều 8; Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4; khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị giải quyết theo hướng:

Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng Láo T và chị Phùng U theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Vàng Láo T và chị Phùng U kể từ ngày anh Vàng Láo T đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai và “ Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” của anh Vàng Láo T và chị Phùng U đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, người yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, người đại diện bà Sỉ Thị S chức vụ chủ tịch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vàng Láo T, chị Phùng U đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu và Công nhận quan hệ hôn nhân của người liên quan: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2013 ngày 31/07/2013 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai có ghi anh Vàng Láo T sinh năm 1994. Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với anh Vàng Láo T gồm: Bản sao Giấy khai sinh và bản sao Căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã P của anh Vàng Láo T đều thể hiện anh Vàng Láo T, sinh ngày 01/06/1995. Do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Vàng Láo T đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, khi kết hôn anh Vàng Láo T mới được 18 tuổi 01 tháng 30 ngày theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định thì “ Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên”. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Vàng Láo T và chị Phùng U là trái pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Vàng Láo T và chị Phùng U đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Anh Vàng Láo T và chị Phùng U từ thời điểm đăng ký kết hôn năm 2013 cho đến nay vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 02 người con

chung. Anh Vàng Láo T và chị Phùng U đều có yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh Vàng Láo T và chị Phùng U đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này”.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “ Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn” anh Vàng Láo T sinh ngày 01/6/1995 đến ngày 01/6/2015 đủ 20 tuổi. Vì vậy Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai và Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Vàng Láo T và chị Phùng U kể từ ngày 01/6/2015 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố:

1. Không chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng Láo T và chị Phùng U theo giấy chứng nhận kết hôn số: 18/2013 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai cấp ngày 31/7/2013.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Vàng Láo T và chị Phùng U. Quan hệ hôn nhân giữa anh Vàng Láo T và chị Phùng U được xác lập kể từ ngày 01/6/2015.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B (2);
- Người yêu cầu (1) ;
- Người liên quan(2)
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Thanh Hương